

Số: 015/NQ/SRF/HĐQT/21

TP.HCM, ngày 08 tháng 09 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

V/v Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SEAREFICO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Searefico;
- Căn cứ Biên bản họp số 07/BBH/SRF/HĐQT/21 ngày 08/09/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Searefico,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán đính kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng/ ban và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT.



LÊ TẤN PHƯỚC

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SEAREFICO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 09 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Searefico;
- Nghị quyết số 015/NQ/SRF/HĐQT/21 ngày 08 tháng 09 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Searefico,

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty Cổ phần Searefico bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán và các thành viên Ủy ban kiểm toán nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán áp dụng cho Ủy ban kiểm toán, các thành viên Ủy ban kiểm toán và các bên có liên quan.

Điều 2. Các nguyên tắc hoạt động của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán báo cáo trực tiếp bằng văn bản với Hội đồng quản trị và không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo Công ty tuân thủ mọi quy định luật pháp.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán thực hiện các công việc tuân thủ quy định pháp luật và các quy định có liên quan; không tham gia các hoạt động làm ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp.
3. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải trung thực, không bị ảnh hưởng, chi phối từ bất kỳ ai trong việc đưa ra các kết luận của mình.



4. Thành viên Ủy ban kiểm toán không tiết lộ các thông tin được cung cấp trừ khi việc tiết lộ thông tin theo yêu cầu pháp luật.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

1. Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;
2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
3. Giám sát Phòng kiểm toán nội bộ của Công ty;
4. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của tiến trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty sử dụng dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
7. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và các quy định quản lý nội bộ của Công ty;
8. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty; đến các địa điểm làm việc, kinh doanh của Công ty; trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp và người lao động của Công ty để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán;
9. Có quyền yêu cầu đại diện công ty kiểm toán độc lập được chọn tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán;
10. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán/kế toán, quản lý hoặc dịch vụ tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
11. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;
12. Báo cáo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp và Người quản lý khác không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định quản lý nội bộ của Công ty;
13. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua;
14. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quy định quản lý nội bộ của Công ty.



Điều 4. Thành phần Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị; các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.
 - b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.
4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 5. Các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất mỗi ba (3) tháng một lần và phải họp với Hội đồng quản trị ít nhất mỗi sáu (6) tháng một lần.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Chủ tịch Ủy ban kiểm toán quyết định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.
3. Biên bản cuộc họp, biên bản lấy ý kiến của Ủy ban kiểm toán được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự cuộc họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
4. Ủy ban kiểm toán được quyền kiến nghị tổ chức các cuộc họp với Hội đồng quản trị để giải quyết các vấn đề thuộc quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán và những vấn đề liên quan khác theo Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán. Hội đồng quản trị quyết định thời gian, nội dung và phương thức tổ chức cuộc họp của Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán.
5. Ủy ban kiểm toán được quyền tổ chức các cuộc họp với Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp để nghe báo cáo, giải trình và/hoặc thảo luận, trao đổi các nội dung mà Ủy ban kiểm toán yêu cầu thuộc phạm vi quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.

Điều 6. Thẩm quyền của Ủy ban kiểm toán về giám sát Phòng kiểm toán nội bộ của Công ty

1. Kiến nghị Hội đồng quản trị quyết định về cơ cấu tổ chức, nhân sự của Phòng kiểm toán nội bộ.



2. Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm và các bổ sung, sửa đổi, nếu có.
3. Xem xét các báo cáo đánh giá của Phòng kiểm toán nội bộ trước khi trình Hội đồng quản trị.
4. Giải quyết các xung đột giữa Phòng kiểm toán nội bộ với Người điều hành doanh nghiệp và các đơn vị được kiểm toán.

Điều 7. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
 - b. Tổng kết các cuộc họp và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán.
 - c. Kết quả giám sát báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty.
 - d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
 - e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty.
 - f. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp.
 - g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
 - h. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 8. Ngân sách hoạt động của Ủy ban kiểm toán

1. Ngân sách hoạt động hàng năm của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị phân bổ và nằm trong ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Thù lao và phụ cấp của thành viên Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị quyết định.
2. Chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán và thù lao của thành viên Ủy ban kiểm toán được báo cáo Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 9. Phối hợp giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

1. Quan hệ phối hợp giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc được quy định tại Điều 27 Quy chế nội bộ quản trị công ty.

Thẩm quyền của Ủy ban kiểm toán liên quan đến việc tiếp cận, kiểm tra thông tin, tham dự các cuộc họp, nhận các báo cáo, tài liệu của Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp được quy định tại Điều 40 Điều lệ công ty, Điều 27 Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định của Quy chế này.

2. Ủy ban kiểm toán chịu trách nhiệm xây dựng và trình Hội đồng quản trị Quy chế kiểm toán nội bộ, quy trình kiểm toán nội bộ, kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm và những kiến nghị khác trong quá trình thực hiện quyền và nghĩa vụ.
3. Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm phản hồi trong vòng năm (5) ngày làm việc kể từ ngày nhận được các yêu cầu của Hội đồng quản trị liên quan đến quyền và nghĩa vụ, hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
4. Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo trước năm (5) ngày trước ngày dự kiến tổ chức cuộc họp giữa Ủy ban kiểm toán với Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp của Công ty.
5. Tổng Giám đốc chỉ đạo và đôn đốc Người điều hành doanh nghiệp, các đơn vị, Phòng/Ban thuộc Công ty (bao gồm cả các công ty con) phối hợp và cung cấp thông tin, phản hồi các yêu cầu của Ủy ban kiểm toán.
6. Tổng Giám đốc chỉ đạo và đôn đốc việc thực hiện các hoạt động khắc phục, hoàn thiện các vấn đề của Công ty đã được Ủy ban kiểm toán kết luận, kiến nghị trong các cuộc họp hoặc bằng văn bản.
7. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm giải quyết các mâu thuẫn, xung đột (nếu có) giữa Ủy ban kiểm toán với Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp của Công ty.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty Cổ phần Searefico bao gồm 10 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 09 năm 2021.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ TÂN PHƯỚC